

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 01 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ân, bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 10/9/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 23/10/2019, đối với bị cáo:

Mua Mí P, tên gọi khác: Không có; sinh năm: 1989, tại xã Mậu D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Khun S, xã Mậu D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mua Dũng S, sinh năm: 1963 và bà Ly Thị S, sinh năm: 1964; Có vợ: Vàng Thị M, sinh năm: 1991 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Mua Chú L, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn Khun S, xã Ngam L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Mua Dũng S, sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn Khun S, xã Mậu D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Chị Hàu Thị M, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn Khun S, xã Mậu D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Bà Lầu Thị C, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn Khun S, xã Mậu D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông*: Ông Chảo Mí H; nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước trong việc sử dụng chung đường ống dẫn nguồn nước sinh hoạt nên khoảng 16 giờ ngày 26/01/2019, Mua Mí P sinh năm 1989, trú tại thôn Khun S, xã Mậu D, huyện Y, tỉnh Hà Giang cùng bố là Mua Dũng S sinh năm 1963, cộng theo hai cháu nhỏ là Mua Thị C sinh năm 2015 và Mua Mí Phủng sinh năm 2017, dắt theo 01 con bò đi qua trước cửa nhà Mua Chú L, sinh năm 1975 (L là chú ruột của P, nhà ở cách nhà P khoảng 5m), lúc này L đang ở trong nhà còn con gái là Mua Thị N sinh năm 2007 đang ở trước cửa nhà, khi đó L có nói với P là “*Ai cho mày dắt bò qua đây*”, P và ông S không nói gì và tiếp tục dắt con bò đi đến đường mòn để ra ruộng nương (ruộng cạn, bà con canh tác làm màu), sau đó ông S để hai cháu nhỏ ở cạnh đường mòn rồi cùng P đi xuống ruộng nương phía dưới đường; thấy vậy, L đi từ trong nhà ra cầm theo 01 con dao nhọn dài 35cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm và nhặt thêm 01 đoạn gậy gỗ dài 89cm, một đầu có đường kính 09cm, một đầu có đường kính 05cm ở bên ngoài cửa nhà đi ra đứng ở hiên nhà cách vị trí ông S đang đứng 9,2m và nói: “*Chúng mày thích chết không?*”, rồi L cầm đoạn gỗ giơ lên định ném về phía P và ông S nhưng lại không ném mà đặt xuống đất rồi dùng tay phải cầm dao nhọn ném về phía P và ông S nhưng không trúng ai, ông S nhặt đất ở ruộng nương ném về phía L nhưng không trúng. L quay lại gian nhà bên phải lấy 01 con dao thái cỏ bò dài 66cm, phần chuôi bằng gỗ dài 23cm đi ra vị trí cũ và tiếp tục ném về phía P và ông S nhưng P và ông S tránh được nên không trúng. Sau đó L chạy theo đường mòn đến gần vị trí ông S đang đứng nhảy từ trên đường mòn xuống dùng hai tay túm cổ ông S vật lộn làm cả L và ông S ngã xuống đất lẫn một đoạn rơi xuống ruộng nương ở phía dưới rồi L với ông S mới đứng dậy, khi đó L vẫn dùng tay bóp cổ ông S đẩy ông S dựa vào ta luy dương, lúc này P dùng tay phải nhặt lấy con dao thái cỏ bò L vừa ném đi đến vị trí L đang đứng bóp cổ ông S cách 01m rồi dùng tay phải cầm dao đập nhẹ phần sống dao theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào phần đỉnh đầu của L và bảo L thả ông S ra nhưng L không thả; thấy vậy, P bực tức dùng hai tay cầm dao đập mạnh 02 phát phần sống dao vào hai cẳng chân của L theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải làm L và ông S ngã ôm nhau lẫn tiếp một đoạn 5,70m rồi L mới thả ông S ra. Sau đó P đi trước dắt bò và cầm dao thái cỏ bò quay về để dao ở vị trí L để đoạn gậy trước đó. Còn ông S đi sau nhặt con dao nhọn rồi nhặt cả đoạn gậy và dao thái cỏ bò mang về để dưới gầm giường của mình. Sau khi về nhà P gọi điện thoại báo cho trưởng thôn toàn bộ sự việc còn

L sau khi bị P đánh làm gãy hai cẳng chân đã được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 28/TgT ngày 14/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang, đối với Mua Chú L kết luận:

“ 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 xương chày phải: 11%
- Sẹo phần mềm vùng đỉnh thái dương phải, vết thương cẳng chân trái: 2%
- Gãy cung tiếp gò má phải 3 vị trí: không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương.

- Gãy 1/3 dưới xương chày trái: Chưa đánh giá

2. Căn cứ thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (mười ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

3.1. Cơ chế:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh, vùng thái dương phải: do vật tày tác động một lực mạnh hướng vuông góc với mặt da gây nên rách da, không tổn thương xương.

- Gãy 1/3 dưới xương chày trái, chày phải: Do vật tày tác động một lực mạnh hoặc có vật cản vuông góc với mặt da gây rách da, gãy xương chày.

3.2 Hiện tại xương chày trái còn phương tiện kết xương nên chưa đánh giá được tỷ lệ thương tích. Vậy đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trung cầu giám định bổ sung sau khi đã tháo phương tiện kết xương.”.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 72/TgT ngày 22/07/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận:

“ 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 xương chày phải; Sẹo phần mềm vùng đỉnh thái dương phải, vết thương cẳng chân trái: Đã xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể tại kết luận số 28/TgT ngày 14/03/2019.

- Gãy 1/3 dưới xương chày trái: 11%.

2. Căn cứ thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm).

3. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại kết luận số 28/TgT ngày 14/3/2019 và kết luận số 72/TgT ngày 22/7/2019 là: 23% (hai mươi ba phần trăm).

4. Cơ chế:

Gãy 1/3 dưới xương chày trái: Do vật tày tác động một lực mạnh, hướng vuông góc với trục cẳng chân gây nên rách da, gãy thân xương chày.”

Ngày 11/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang đã tiến hành xác định hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh hiện trường đồng thời tiến hành thực nghiệm cho bị cáo Mua Mí P diễn tả lại hành vi cố ý gây thương tích của mình. Kết quả thực nghiệm bị cáo Mua Mí P đã diễn lại toàn bộ hành vi phạm tội cố ý gây thương tích của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, thương tích trên người bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-YM ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Mua Mí P về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mua Mí P phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại xong, hiện bị hại ông Mua Chứ L không có yêu cầu, đề xuất gì thêm về vấn đề bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đề cập giải quyết; Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao (loại dao thái cỏ) dài 66cm, phần chuôi bằng gỗ dài 23cm, đã qua sử dụng. 01 con dao nhọn (loại dao bầu) dài 35cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, đã qua sử dụng. 01 đoạn gỗ dài 89cm, một đầu có đường kính 09cm, một đầu có đường kính 05cm, các vật chứng trên là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy; Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Tôi đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Mua Mí P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người thuộc dân tộc thiểu số, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cũng đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý nên sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cùng mức hình phạt là phù hợp. Do đó không chấp nhận

ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại ông Mua Chứ L trình bày, quá trình điều tra ông đã nhận đủ số tiền 35.000.000^d (ba mươi lăm triệu đồng) do bị cáo bồi thường nay ông không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết mình đã sai, vi phạm pháp luật và xin lỗi ông Mua Chứ L, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Mua Mí P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định pháp y về thương tích cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa bị cáo Mua Mí P một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/01/2019, tại ruộng nương thuộc địa phận thôn Khun S, xã Mậu D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Mua Mí P đã dùng tay phải nhặt lấy 01 con dao loại dao thái cỏ bò dài 66cm mà bị hại L dùng để ném về phía bị cáo và ông S (bố bị cáo) trước đó gỡ nhẹ 01 phát phần sống dao vào đầu của bị hại L bảo thả ông S ra (lúc này ông L đang lao vào bóp cổ vật lộn với ông S) nhưng ông L không thả; thấy vậy, P bực tức tiếp tục dùng hai tay cầm con dao trên đánh mạnh 02 phát phần sống dao theo chiều hướng từ trên xuống dưới từ trái qua phải vào hai cẳng chân của ông L gây tổn hại cho sức khỏe hiện tại của ông L là 23% (*hai mươi ba phần trăm*). Hành vi của bị cáo Mua Mí P đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mua Mí P

phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy phải nhận thức được rằng quyền về thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo; ngoài ra bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù là chưa phù hợp với mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho xong bị hại số tiền 35.000.000^d (ba mươi lăm triệu đồng). Bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 con dao (loại dao thái cỏ) dài 66cm, phần chuôi bằng gỗ dài 23cm, đã qua sử dụng.

- 01 con dao nhọn (loại dao bầu) dài 35cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn gỗ dài 89cm, một đầu có đường kính 09cm, một đầu có đường kính 05cm.

Xét thấy các vật chứng trên là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mua Mí P, phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Mua Mí P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/3/2019;

Quyết định tạm giam bị cáo Mua Mí P 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm : 01 con dao (loại dao thái cỏ) dài 66cm cả chuôi, phần chuôi bằng gỗ dài 23cm, đã qua sử dụng. 01 con dao nhọn (loại dao bầu) dài 35cm cả chuôi, phần chuôi dao bằng gỗ dài 11cm, đã qua sử dụng. 01 đoạn gỗ dài 89cm, một đầu có đường kính 09cm, một đầu có đường kính 05cm.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

3. Về án phí: Bị cáo Mua Mí P phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06
CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại; Người bào chữa;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Ngọc Vĩnh